

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý
lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

SỐ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN:	
Số: 2012
ĐẾN Ngày: 09.4.18
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1012/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký kinh doanh hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã (hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân); cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh theo Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nộp lệ phí:

Các cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Quỹ tín dụng nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

b) Tổ chức thu lệ phí:

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng miễn lệ phí:

Người khuyết tật, người có công với cách mạng, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử.

4. Mức thu lệ phí:

STT	Nội dung	Mức thu (đồng/lần)
I	Đăng ký kinh doanh liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thu	
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	100.000
2	Cấp thay đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	30.000

II	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã, hộ kinh doanh do phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thu	
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	50.000
2	Cấp thay đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	30.000

5. Quản lý lệ phí: Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp bất thường thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2018 và thay thế nội dung tại số thứ tự 6 Mục B Phụ lục Danh mục mức thu tối đa các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08/12/2014 của HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, (TH.09) T.Duy. 160



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng